

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Hà

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Vũ Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Xuân P**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm: 1999 tại tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 0110990063xx cấp ngày: 27/12/2023 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Thôn P, xã N, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Đào Xuân N và bà: Quàng Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: 01

Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 07/10/2025, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố X, phường Đ, tỉnh Điện Biên (trước đây là phường M, thành phố Đ) phát hiện Đào Xuân P đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Tổ công tác phát hiện trong túi quần sau bên trái của P đang mặc có 01 gói nylon màu xanh miệng gói được hàn kín. Mở ra kiểm tra bên trong túi nylon có chứa 02 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén có ký hiệu WY. Đào Xuân P khai nhận các viên nén là ma túy hồng phiến. Nguồn gốc số ma túy: Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, P đi bộ một mình đến Thôn H, xã N, tỉnh Điện Biên gặp và mua của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng được 4 viên hồng phiến gói ngoài bằng mảnh nylon màu xanh, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ đi tìm chỗ để sử dụng. Trên đường đi P nhặt 01 chai nhựa để tự chế dụng cụ sử dụng ma túy, 01 tờ giấy rồi đi vào trong một cống thoát nước ở đường, bị cáo dùng bật lửa và 01 mảnh giấy bạc đã mang theo từ trước ra sử dụng hết 02 viên hồng phiến bằng hình thức đốt hút, sau đó dùng mảnh nylon ban đầu gói 02 viên hồng phiến chưa sử dụng lại và dùng bật lửa hơi hàn kín miệng gói lại, cất gói hồng phiến vào túi quần sau bên trái đang mặc rồi vút ống điều tự chế, bật lửa hết gas và mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém vào bụi cây chỗ tà luy âm rồi đi nhờ xe máy của người không quen biết đến khu vực Nghĩa trang A1 tỉnh Điện Biên để tìm việc làm, sau đó thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: Gói nylon như trên bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng. Cơ quan điều tra đã lấy mẫu nước tiểu của P để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Đào Xuân P có khối lượng 0,18 gam chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,15 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại kết luận giám định số 993/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Trong nước tiểu của Đào Xuân P gửi giám định tìm thấy chất ma túy: Loại Methamphetamine. Đã sử dụng hết mẫu để phân tích.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSKV1 ngày 16/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Đào Xuân P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và

tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là: 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...có đủ cơ sở khẳng định: Tại

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 35/2022/QĐ-TA ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Đào Xuân P phải chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng. Ngày 14/11/2023 P được chứng nhận đã chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc. Tại Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 190a/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, P bị quản lý trong thời hạn từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/11/2025. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 07/10/2025, tại khu vực Tổ dân phố X, phường Đ, tỉnh Điện Biên, Đào Xuân P đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy đã có hành vi sử dụng trái phép Methamphetamine và cất giấu trái phép 0,18 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a/BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với tội Sử dụng trái phép chất ma túy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do thiếu ý thức rèn luyện bản thân nên đã nghiện ma túy. Đã được cai nghiện bắt buộc nhưng không từ bỏ được ma túy.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người

nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 0,15 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; mảnh nilon là vật dùng gói ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy và người đã cho bị cáo đi nhờ xe: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Đào Xuân P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Đào Xuân P phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s và i khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là: 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (07/10/2025).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh. (Đã niêm phong) (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/01/2026).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/02/2026).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ